

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2023.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 354/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2023 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2023 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Th - sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Ấp Ph H, xã Ph B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trát Hoàng Tuấn A – sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Bà và ông Trát Hoàng Tuấn A tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/8/2019.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông Trát Hoàng Tuấn A ham chơi cờ bạc, bà có khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Trát Hoàng Tuấn A không thay đổi dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ

chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trát Hoàng Tuấn A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Trát Hoàng Tuấn A trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Thu Th tiên đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/8/2019.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, hay xảy ra cãi vã nhau do không hợp nhau về tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà Th thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Th cho bà Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với ông Trát Hoàng Tuấn A.

Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Trát Hoàng Tuấn A hiện nay đang cư trú tại tổ 5, ấp 3, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng

Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu Th khởi kiện xin ly hôn với ông Trát Hoàng Tuấn A nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Xác định tư cách đương sự: Bà Nguyễn Thị Thu Th là nguyên đơn và ông Trát Hoàng Tuấn A là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Tổng đạt văn bản tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đương sự không có ý kiến gì. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trát Hoàng Tuấn A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/8/2019, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản lấy lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện: Bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Trát Hoàng Tuấn A vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng xảy ra cãi vã nhau và đã sống ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Ông Trát Hoàng Tuấn A cho rằng cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc và hay xảy ra cãi vã nhau nên đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay và đồng ý ly hôn với bà Th.

Xét thấy: Hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thu Th, ông Trát Hoàng Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với ông Trát Hoàng Tuấn A.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0001248 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- UBND xã Ph Th (số 49/2019, ngày 01/8/2019)
- để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bá Đức

